CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG

2.1. Yêu cầu bài toán đặt ra

Một cửa hàng bán sữa cần xây dựng 1 website bán sữa. Cửa hàng yêu cầu Hệ thống có các chức năng như sau:

a. Quản Trị:

- Người quản trị cập nhật danh sách.
- Cập nhật thông tin sản phẩm cửa hàng đã nhập.
- Cập nhật, xác nhận các đơn hàng.
- Thống kê báo cáo.

b. Nhập hàng:

- Hàng hóa được nhập từ các nhà cung cấp theo lô hoặc số lượng nhỏ.
- Khi nhập về được thủ kho ghi lại vào sổ kho.

c. Đặt hàng:

Khách hàng tham quan website, xem, lựa chọn mặt hàng. Nếu mua hàng khách đăng nhập để tiến hành đặt hàng. Khách hàng có thể xóa mặt hàng không muốn mua ra khỏi giỏ hàng của họ. Nếu đặt hàng thành công hàng sẽ được giao cho khách hàng.

d. Bán hàng:

Hàng ngày, người quản trị kiểm tra các đơn đặt hàng và giao các đơn hàng hợp lệ cho bộ phận bán hàng. Bộ phận bán hàng nhận đơn hàng và phiếu xuất kho giao cho nhân viên giao hàng. Nhân viên giao hàng nhận hàng tại kho rồi giao hàng theo địa chỉ khách hàng. Nếu giao hàng thành công, nhân viên giao hàng sẽ gửi hóa đơn cho khách hàng và nhận tiền. Nhân viên giao lại hóa đơn và tiền cho bộ phận bán hàng. Nếu giao hàng không thành công, nhân viên giao hàng sẽ báo cáo lại cho bộ phận bán hàng và trả lại hàng.

2.2. Phân tích bài toán

2.2.1. Đối tượng sử dụng

Có 3 đối tượng sử dụng hệ thống:

- Khách: Là những người vào xem sản phẩm, xem giá nhưng chưa đăng ký thành viên.
- **Thành viên:** Là những người đã đăng ký vào hệ thống, có quyền xem hàng, chọn hàng, mua hàng, thay đổi thông tin cá nhân ...
- **Người quản trị:** Là người có toàn quyền trong việc kiểm soát và quản trị hệ thống website.

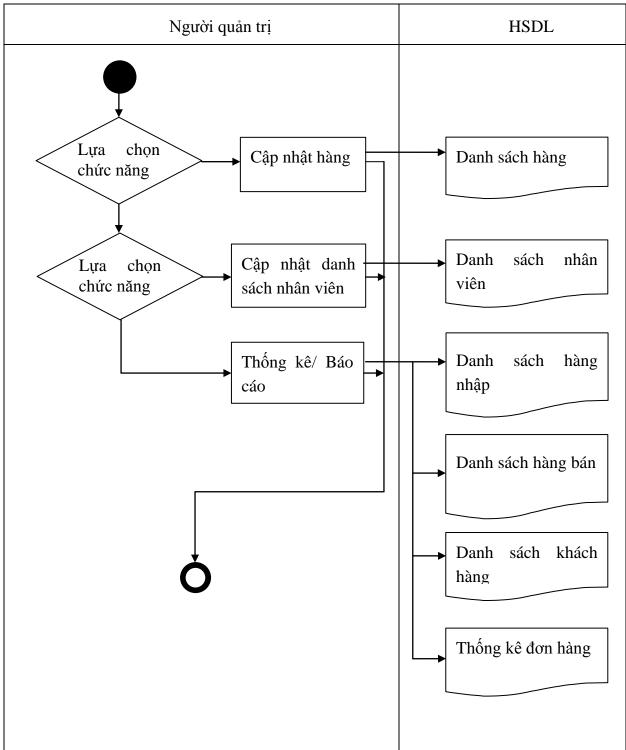
Hoạt động của từng đối tượng:

- Khách vãng lai
 - Tìm kiếm sản phẩm mình quan tâm
 - Đăng ký làm thành viên hệ thống
 - Xem thông tin chi tiết và hình ảnh về sản phẩm
- Thành viên
 - Đăng nhập và thoát khỏi hệ thống
 - Thay đổi thông tin cá nhân
 - Lấy lại mật khẩu khi quên mật khẩu
 - Tìm kiếm và xem thông tin chi tiết về sản phẩm
 - Đặt hàng, xem giỏ hàng và thanh toán
- Người quản trị
 - Quản lý thành viên
 - + Tìm thành viên
 - + Thêm thành viên
 - + Xóa thành viên
 - Quản lý sản phẩm
 - + Tìm kiếm sản phẩm
 - + Thêm sản phẩm
 - + Sửa sản phẩm

- + Xóa sản phẩm
- + Ân sản phẩm
- Quản lý đơn đặt hàng
 - + Xem đơn đặt hàng
 - + Xóa đơn đặt hàng

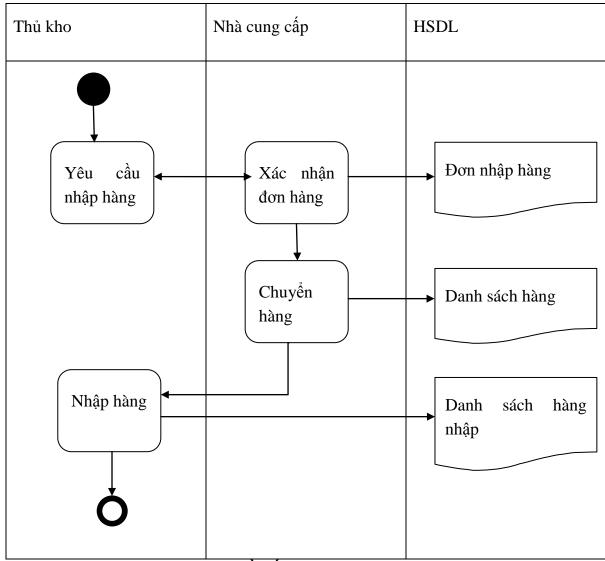
2.2.2. Sơ đồ tiến trình nghiệp vụ

a. Quản trị:



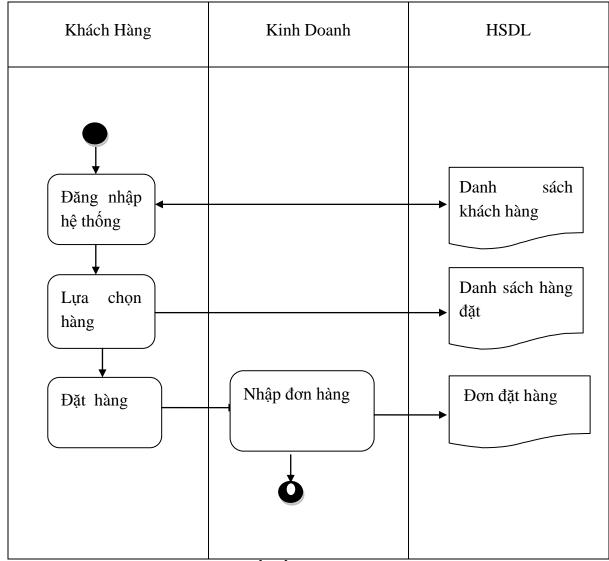
Hình 2.2.2. 1 Sơ đồ tiến trình nghiệp vụ quản trị

b. Nhập hàng



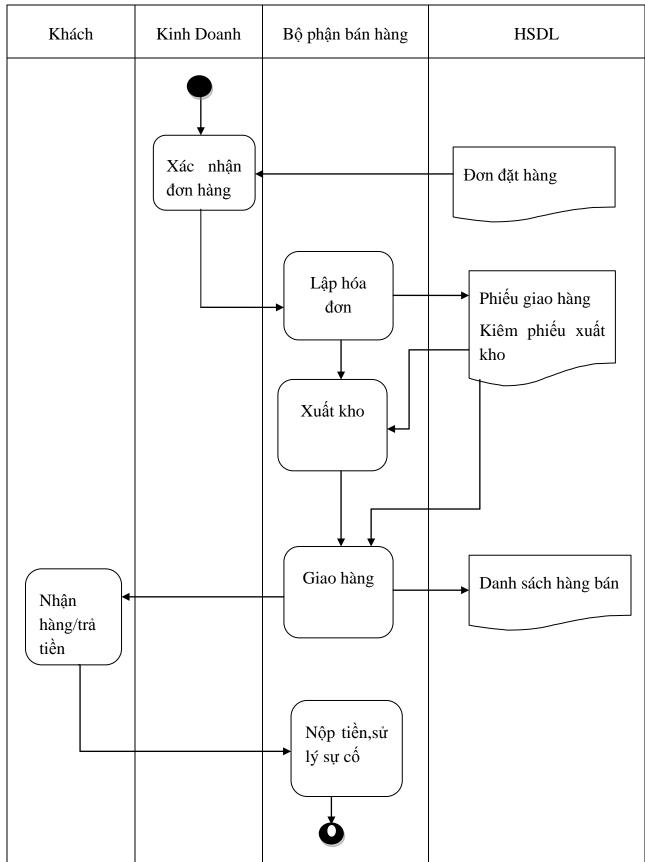
Hình 2.2.2. 2 Sơ đồ tiến trình nghiệp vụ nhập hàng

c. Đặt hàng



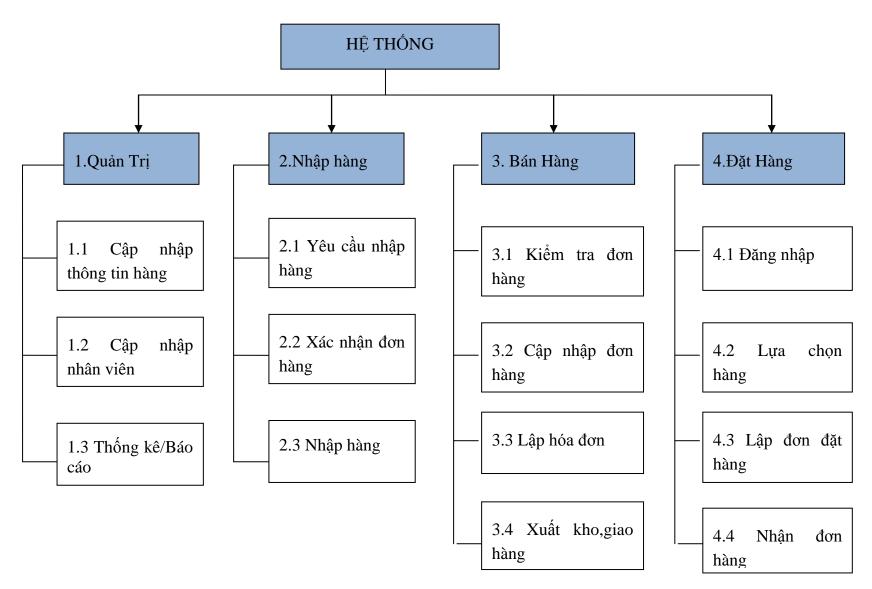
Hình 2.2.2. 3 Sơ đồ tiến trình nghiệp vụ đặt hàng

d. Bán hàng



Hình 2.2.2. 4 Sơ đồ tiến trình nghiệp vụ bán hàng

2.2.3. Biểu đồ phân rã chức năng



Hình 2.2.3. 1 Biểu đồ phân rã chức năng hệ thống

2.2.4. Ma trận thực thể

Danh sách hồ sơ sử dụng được ký hiệu:

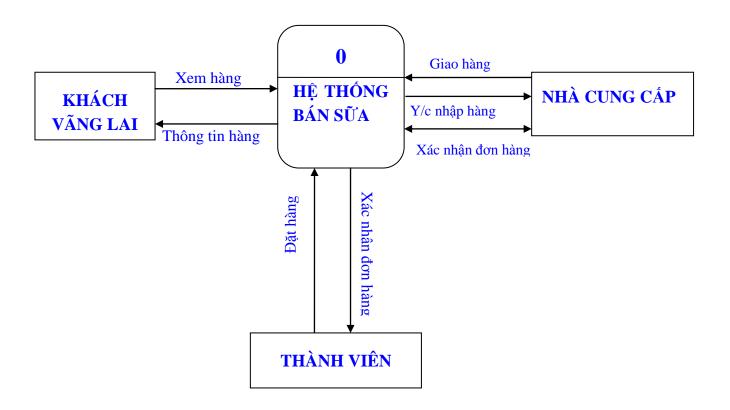
- a. Danh sách hàng
- b. Đơn đặt hàng
- c. Danh sách khách hàng
- d. Danh sách nhân viên
- e. Thống kê đơn hàng
- f. Danh sách hàng bán
- g. Phiếu giao hàng, xuất kho
- h. Danh sách hàng đặt
- i. Đơn hàng nhập
- k. Danh sách hàng nhập

Ma trận thực thể

Các thực thể chức năng										
a. Danh sách hàng										
b. Đơn đặt hàng										
c. Danh sách khách hàng										
d. Danh sách nhân viên										
e. Thống kê đơn hàng										
f. Danh sách hàng bán										
g. Phiếu giao hàng,xuất kho										
h. Danh sách hàng đặt										
i.Đơn hàng nhập										
k. Danh sách hàng nhập										
Các chức năng nghiệp vụ	a	b	с	d	e	f	g	h	i	k
1.Quản trị	С		U	U	U	U				U
2.Nhập hàng	R								С	С
3.Bán hàng		R				С	С			
4.Đặt hàng		С	R					С		С

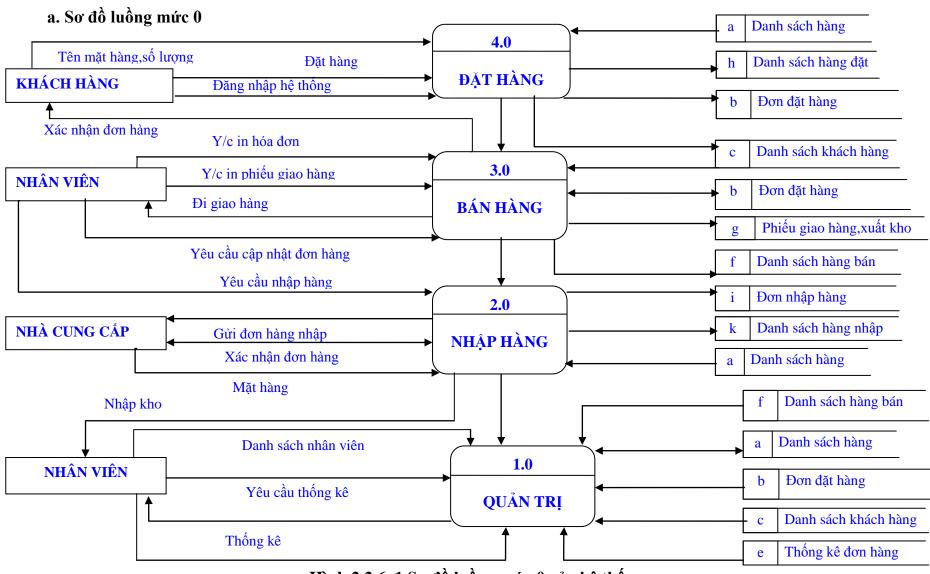
Hình 2.2.4. 1 Ma trận thực thể chức năng của hệ thống

2.2.5. Sơ đồ mức ngữ cảnh



Hình 2.2.5. 1 Sơ đồ ngữ cảnh

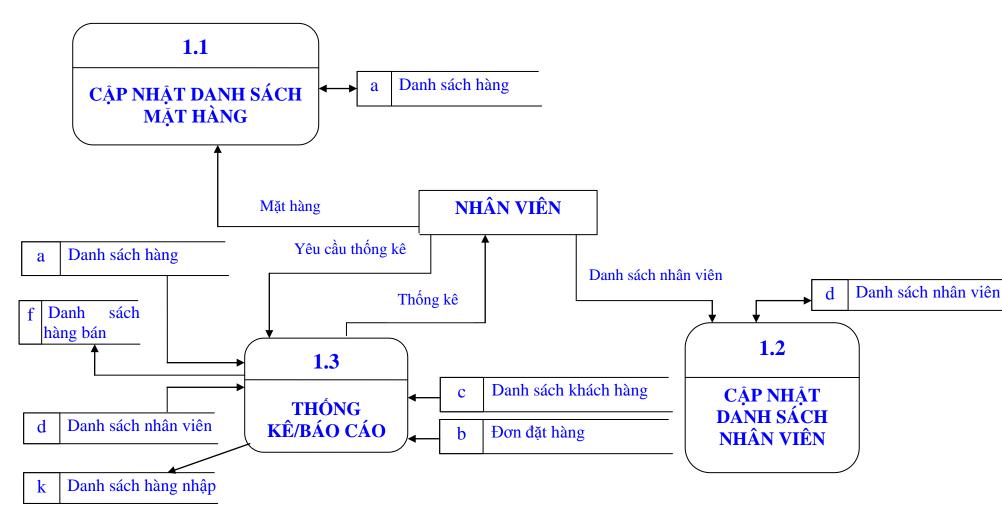
2.2.6. Sơ đồ luồng dữ liệu



Mặt hàng Đồng Văn Thắng – Lớp CT1301

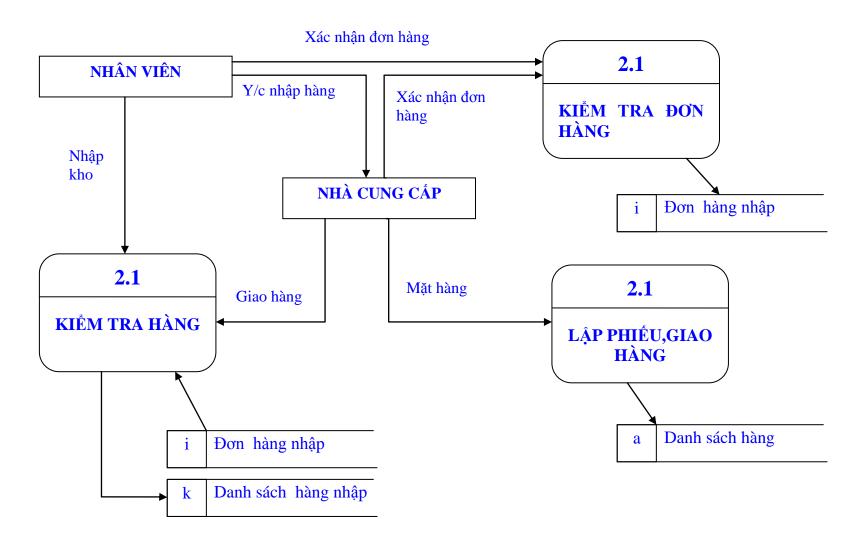
Hình 2.2.6. 1 Sơ đồ luồng mức 0 của hệ thống

b. Sơ đồ luồng dữ liệu mức 1Sơ đồ luồng dữ liệu tiến trình: QUẨN TRỊ



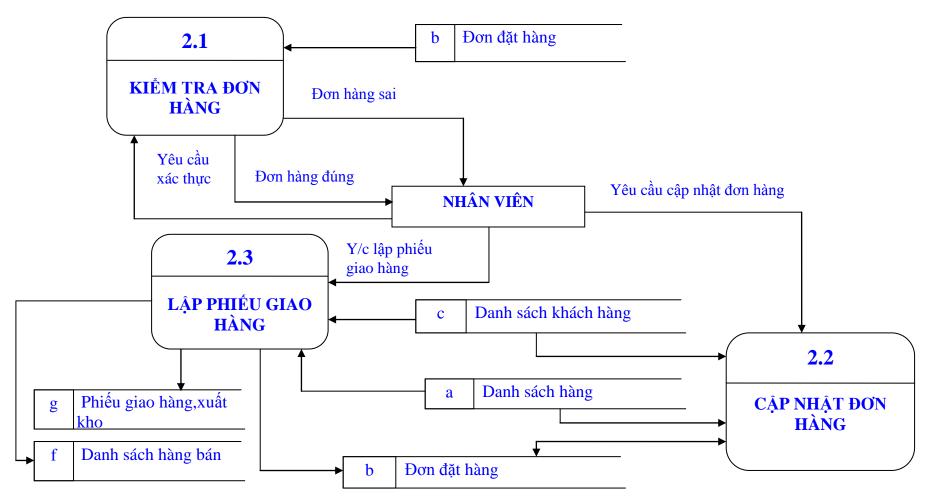
Hình 2.2.6. 2 Sơ đồ luồng dữ liệu của tiến trình quản trị

Sơ đồ luồng dữ liệu tiến trình :NHẬP HÀNG



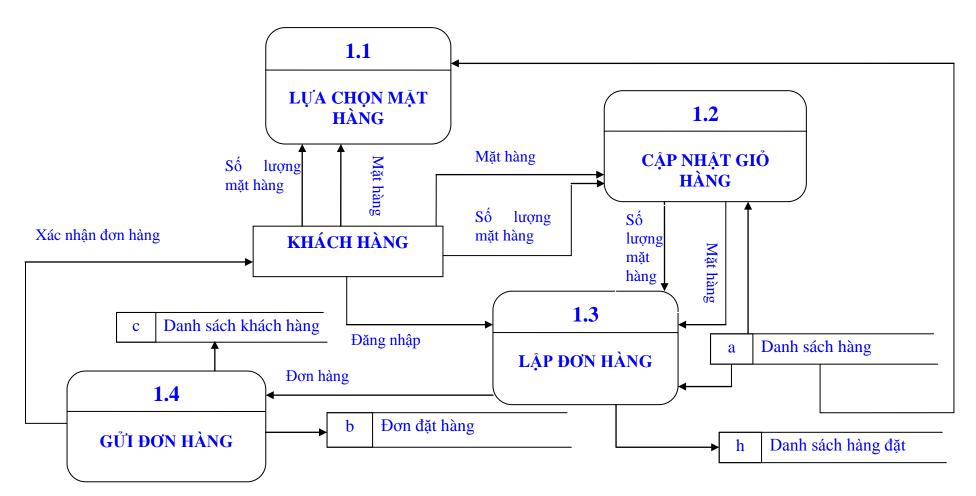
Hình 2.2.6. 3 Sơ đồ luồng dữ liệu của tiến trình nhập hàng

Sơ đồ luồng dữ liều tiền trình: BÁN HÀNG



Hình 2.2.6. 4 Sơ đồ luồng dữ liệu của tiến trình bán hàng

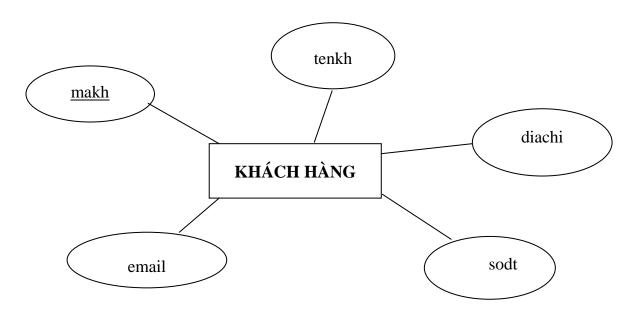
Sơ đồ luồng dữ liệu tiến trình: ĐẶT HÀNG



Hình 2.2.6. 5 Sơ đồ luồng dữ liệu của tiến trình đặt hàng

2.3. Xây dựng cơ sở dữ liệu

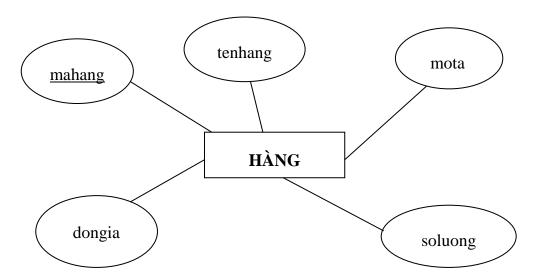
2.3.1. Thực thể khách hàng – Thành viên



Hình 2.3. 1 Thực thể khách hàng

Thuộc Tính	Mô Tả
<u>Makh</u>	Mã khách hàng
Tenkh	Tên khách hàng
Diachi	Địa chỉ
Sodt	Số điện thoại
Email	Email

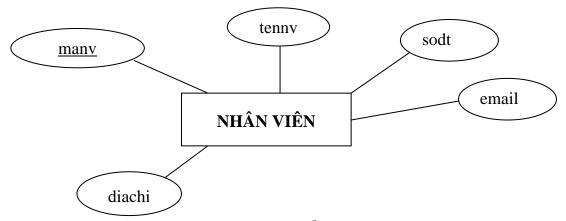
2.3.2. Thực thể hàng



Hình 2.3. 2 Thực thể Hàng

Thuộc Tính	Mô Tả
mahang	Mã hàng
tenhang	Tên hàng
Soluong	Số lượng hàng hiện còn
Dongia	Đơn giá hàng
mota	Mô tả

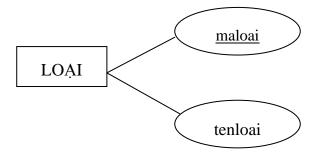
2.3.3. Thực thể nhân viên



Hình 2.3. 3 Thực thể nhân viên

Thuộc Tính	Mô Tả
<u>manv</u>	Mã nhân viên
tennv	Họ tên nhân viên
diachi	Địa chỉ
sodt	Số điện thoại
email	Email

2.3.4. Thực thể loại

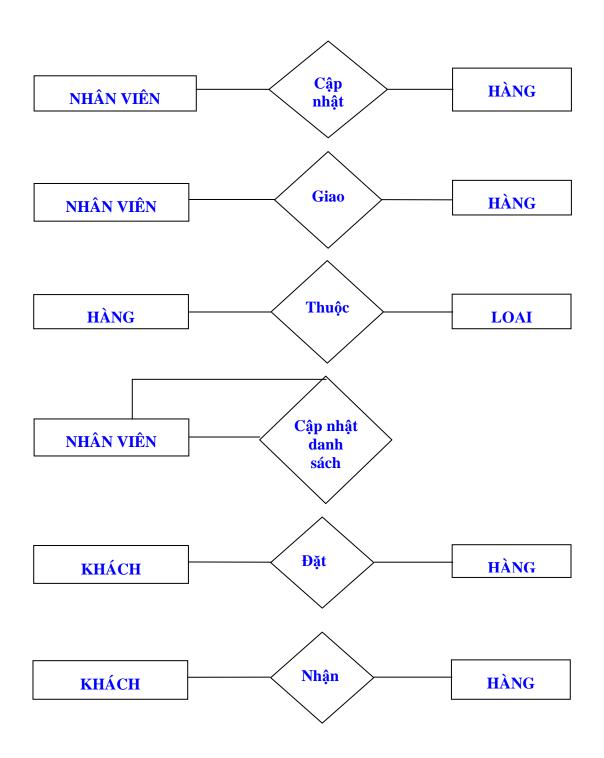


Hình 2.3. 4 Thực thể loại

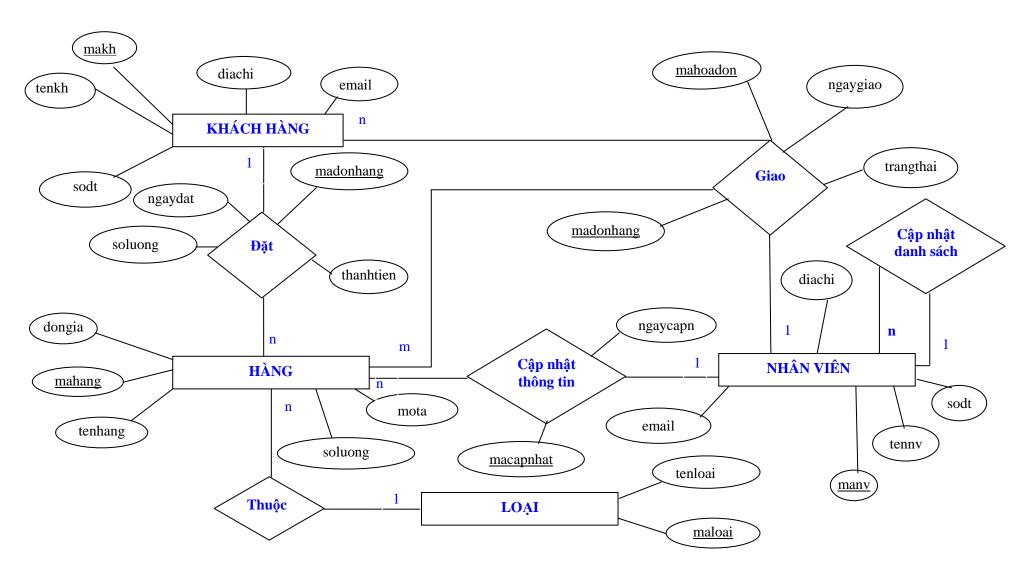
Thuộc Tính	Mô Tả
<u>maloai</u>	Mã loại
tenloai	Tên loại

2.4. Thiết kế hệ thống

2.4.1. Xác định các liên kết



2.4.2. Mô Hình ER



Hình 2.4. 1 Mô hình ER

2.4.3. Chuyển từ mô hình ER sang mô hình quan hệ

- Biểu diễn các thực thể

KHÁCH HÀNG

KHÁCH HÀNG(makh, tenkh, diachi, sodt,email)

HÀNG

HÀNG(mahang,tenhang,dongia,soluong,mota,maloai)

LOAI

LOAI(<u>maloai</u>,tenloai)

NHÂN VIÊN

NHÂN VIÊN(manv,tennv,email,diachi,sod)

- Biểu diễn các mối quan hệ



THÔNG TIN(madonhang,ngaydat,soluong,thanhtien,makh, mahang)



HÓA ĐƠN(mahoadon, ngaylap, madonhang, many, trangthai)



CẬP NHẬT HÀNG (macapnhat, ngaycapn, mahang, manv)

- Các bảng

KHÁCH HÀNG

<u>makh</u>	tenkh	diachi	sodt	email

Tương ứng với bảng: "nv3_users" trong chương trình.

userid	full_name	location	telehone	email

HÀNG

mahang	tenhang	dongia	soluong	mota	<u>maloai</u>

Tương ứng với bảng: "nv3_shops_rows" trong chương trình.

product_code	vi_title	product_price	product_number	vi_keywork	liscatid

NHÂN VIÊN

<u>manv</u>	tennv	email	diachi	sodt

Tương ứng với bảng: "nv3_users" trong chương trình.

user	full_name	email	location	telephone

LOAI

<u>maloai</u>	tenloai

Tương ứng với bảng: "nv3_shops_catalogs" trong chương trình.

catid	vi_title

ĐƠN ĐẶT HÀNG

madonhang	ngaydat	soluong	thanhtien	mahang	<u>makh</u>

Tương ứng với bảng: "nv3_shops_order" trong chương trình.

order_id	order_time	litstnum	order_total	order_code	userid

HÓA ĐƠN

mahoadon	ngaylap	trangthai	madonhang	manv	makh	mahang

Tương ứng với bảng: "nv3_shop_ transaction" trong chương trình.

transaction_id	transaction_time	transaction_tatus	order_id	userid	userid	order_id

THÔNG TIN

macapnhat	ngaycapn	<u>mahang</u>	<u>manv</u>

Tương ứng với bảng: "nv3_shops_rows" trong chương trình.

id	addtime	product_code	userid

2.4.4. Mô hình quan hệ NHÂN VIÊN KHÁCH HÀNG HÓA ĐƠN #makh #mahoadon #manv H ₩ tenkh ngaygiao tennv diachi trangthai email sodt madonhang diachi email manv sodt <u>makh</u> mahang ĐƠN ĐẶT HÀNG HÀNG #madonhang #mahang THÔNG TIN ngaydat tenhang #macapnhat soluong dongia ngaycapnhat thanhtien soluong <u>manv</u> <u>⊬</u> makh mota mahang mahang <u>maloai</u> **LOAI** #maloai tenloai

Hình 2.4. 2 Mô hình quan hệ

2.4.5. Thiết kế các bảng dữ liệu:

Để thiết kế các bảng dữ liệu dưới đây ta dùng hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQL.

Bảng Khách hàng: Là bảng lưu thông tin của khách hàng, thông tin lưu trữ bao gồm:

Tên Trường	Kiểu Dữ Liệu	Ghi Chú
<u>makh</u>	VARCHAR (20)	Mã khách hàng
tenkh	NVARCHAR (40)	Tên khách hàng
diachi	NVARCHAR (200)	Địa chỉ KH
sodt	VARCHAR (12)	Số Điện Thoại
email	VARCHAR (35)	Email

- **Bảng Hàng:** Là bảng lưu thông tin của hàng, thông tin lưu trữ gồm:

Tên Trường	Kiểu Dữ Liệu	Ghi Chú
mahang	VARCHAR (20)	Mã hàng
tenhang	NVARCHAR (50)	Tên hàng
dongia	FLOAT	Đơn giá
soluong	INT	Số lượng
mota	NVARCHAR (2000)	Mô Tả
<u>maloai</u>	VARCHAR (20)	Mã Loại

- Bảng Loại: Là bảng lưu thông tin của loại hàng, thông tin lưu trữ gồm:

Tên Trường	Kiểu Dữ Liệu	Ghi Chú
<u>maloai</u>	VARCHAR (20)	Mã Loại
tenloai	NVARCHAR (50)	Tên Loại

- **Bảng Nhân viên:** Là bảng lưu thông tin của nhân viên, thông tin lưu trữ gồm:

Tên Trường	Kiểu Dữ Liệu	Ghi Chú
<u>manv</u>	VARCHAR (20)	Mã nhân viên
tennv	NVARCHAR (40)	Tên nhân viên
email	VARCHAR (35)	Email
diachi	NVARCHAR (200)	Địa chỉ
sodt	VARCHAR (13)	Số điện thoại

- Bảng Hóa đơn: Là bảng lưu thông tin các hóa đơn, thông tin lưu trữ gồm:

Tên Trường	Kiểu Dữ Liệu	Ghi Chú
mahoadon	VARCHAR(20)	Mã Hóa Đơn
ngaygiao	DATE	Ngày Lập
trangthai	NVARCHAR (20)	Trạng thái
madonhang	VARCHAR(20)	Mã đơn hàng
<u>manv</u>	VARCHAR (20)	Mã nhân viên
<u>makh</u>	VARCHAR (20)	Mã khách hàng
mahang	VARCHAR (20)	Mã hàng

Bảng Đơn đặt hàng:

Là bảng lưu thông tin các đơn đặt hàng, thông tin gồm:

Tên Trường	Kiểu Dữ Liệu	Ghi Chú
madonhang	VARCHAR (20)	Mã Đơn Đặt Hàng
ngaydat	DATE	Ngày Lập
soluong	INT	Số lượng
thanhtien	FLOAT	Thành tiền
<u>makh</u>	VARCHAR (20)	Mã khách hàng
mahang	VARCHAR (20)	Mã hàng

Bảng Thông Tin:

Là bảng lưu lại thông tin cập nhật hàng, thông tin gồm:

Tên Trường	Kiểu Dữ Liệu	Ghi Chú
<u>macapnhat</u>	INT	Mã Đơn Đặt Hàng
ngaycapnhat	DATE	Ngày Lập
mahang	DATE	Ngày nhận hàng
<u>manv</u>	VARCHAR (20)	Mã hàng

CHƯƠNG 3: THỰC NGHIỆM HỆ THỐNG BÁN SỮA

Qua phân tích các yêu cầu của bài toán đề ra. Em thấy phần mềm mã nguồn mở NukeViet đáp ứng đầy đủ yêu cầu của bài toán, nên em đã chọn phần mềm NukeViet để xây dựng chương trình.

3.1. Cài đặt chương trình

Yêu cầu bắt buộc

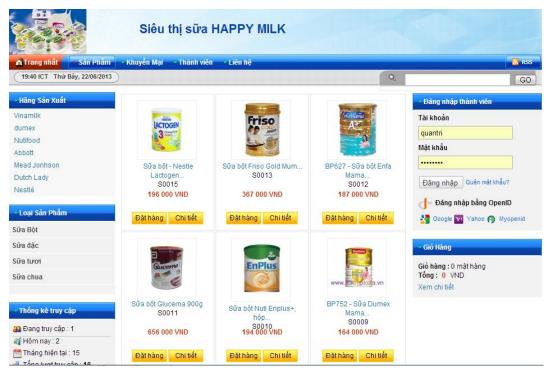
- Hệ điều hành: Windows
- PHP: PHP 5.2 hoặc phiên bản mới nhất.
- MySQL: MySQL 5.02 hoặc phiên bản mới nhất.

Tùy chọn bổ sung

Sử dụng Xamp để tạo thệ thống webserver trên máy cá nhân.

3.2. Một số giao diện chính

 a. Giao diện trang nhất của Website gồm các menu và các sản phẩm của cửa hàng sữa.



Hình 3.2. 1 Giao diện trang nhất

b. Giao diện chi tiết sản phẩm cần xem.



Hình 3.2. 2 Giao diện chi tiết sản phẩm

c. Giao diện chi tiết tin khuyến mại.



Hình 3.2. 3 Giao diện tin khuyến mại

Thêm sản phẩm Tên sản phẩm (*) Liên kết tĩnh: GET Mã sản phẩm: Loại sản phẩm (*) Máy tính xách tay Hình minh họa cho phần giới thiệu Chọn hình ảnh Thêm hình minh họa khác Chú thích cho hình minh họa (phần chi tiết sản phẩm) Giới thiệu ngắn gọn (*) (Hiễn thị đối với mọi đối tượng) Chiếc ▼ Giá sản phẩm 1 VNĐ → Giảm giá 0 % Số lượng trong kho 1 Địa điểm bán

d. Giao diện chức năng cập nhật sản phẩm của quản trị viên.

Hình 3.2. 4 Giao diện chức năng cập nhật sản phẩm

e. Giao diện chức năng đăng ký thành viên cho khách hàng

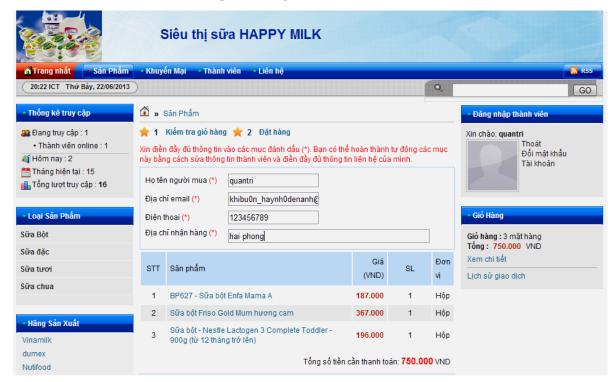
Hãy chon hoặc tư điển

Hãng sản xuất



Hình 3.2. 5 Giao diện chức năng đăng ký thành viên

f. Giao diện chức năng đặt hàng cho thành viên



Hình 3.2. 6 Giao diện chức năng đặt hàng

KẾT LUẬN

Đồ án xây dựng một hệ thống Website quản lý bán sữa

Qua quá trình thực hiện đồ án, em đã tổng hợp lại được các kiến thức trong thời gian đã học tại Trường. Đồng thời, em đã tìm hiểu và nắm được quy trình xây dựng hệ thống thông tin quản lý, có thể chủ động trong việc tìm kiếm các thông tin để phục vụ công việc.

Đồ án cơ bản đã xử lí hết các chức năng theo yêu cầu của Cửa hàng.

Vì thời gian có hạn, kinh nghiệm thực tế chưa nhiều nên việc phân tích bài toán về cơ bản đã thực hiện tương đối đầy đủ, tuy nhiên chưa mô tả đầy đủ mọi khía cạnh của vấn đề. Xây dựng được hệ thống nhưng chỉ với các chức năng chính, có chức năng chưa đầy đủ, nhiều chức năng có nhưng chưa tiện dụng và khá đơn giản.

Hướng phát triển tiếp theo của đồ án là tích hợp việc thanh toán trực tuyến trên *Internet* thông qua các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam như: Onepay, SmartLink....

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1. Phạm Hữu Khang Lập trình web bằng php 5.3 và MySQL 5.1 NXB Phương Đông.
- 2. Nguyễn Văn Vy *Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin quản lý* Khoa học Công nghệ. GPXB 2008.
- 3. www.nukeviet.vn